

Số: 494/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 361/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1975

Địa chỉ thường trú: 2/12, đường số H, khu phố I, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Chiêu Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ thường trú: 2/12, đường số H, khu phố I, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Ông Nguyễn Thành P và bà Chiêu Thị H chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2001 thì ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận I (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2001 quyền số I ngày 09 tháng 5 năm 2001. Như vậy, hôn nhân giữa ông Nguyễn Thành P và bà Chiêu Thị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến nay, ông P và bà H xác định không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Thành P và bà Chiêu Thị H đã trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên

việc ông P và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thành P1, sinh ngày 21/03/2001 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 22/7/2005, các con đã thành niên.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Ngày 23 tháng 03 năm 2026, Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành P và bà Chiêu Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2001 quyển số I ngày 09 tháng 5 năm 2001 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận I (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Thành P và bà Chiêu Thị H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thành P1, sinh ngày 21/03/2001 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 22/7/2005, các con đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được miễn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Thành P và bà Chiêu Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007675 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông P và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Long Bình, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền